

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS - ST  
Ngày: 04 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Sỹ Ba

Ông Nguyễn Hoài Nam

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/HSST ngày 10/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST - HS ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn C** - sinh năm 1964.

Nơi cư trú: xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Kỳ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1257 ngày 26/9/1995 bị TAND Tối Cao xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/1998. Chấp hành xong phần án phí ngày 20/6/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Phạm Thị H - sinh năm 1985. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều ngày 15/6/2020, Lê Văn C một mình lên khu vực Cầu Đông Hương, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng và bán

kiếm lời. Lên đến nơi C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (Không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) được 01 gói Heroine với giá 440.000đ. Về nhà C sử dụng một phần số ma túy vừa mua được, số ma túy còn lại C san thành 02 gói nhỏ cất để sử dụng và bán kiếm lời nếu có người hỏi mua. Đến khoảng 9 giờ 20 phút ngày 17/6/2020, Lê Văn C đang ở nhà thì Phạm Thị H, sinh năm 1985 ở xã T, huyện Quảng Xương gọi điện thoại cho C hỏi “để em cái hàng 200.000đ” (tức Heroine). Nghe H nói vậy, C hiểu là H hỏi C mua ma túy, sẵn có ma túy ở trong người nên C đồng ý và hẹn H đến sân bóng ở thôn Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương lấy. Khoảng 10 phút sau C đi bộ ra chỗ hẹn thì gặp H, H đưa cho C 200.000đ, C cầm tiền bỏ vào túi quần và đưa lại cho H 01 gói ma túy. Đúng lúc này thì lực lượng Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt tang, lập biên bản, niêm phong vật chứng chờ giám định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn C lực lượng Công an không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 1658/MT-PC09 ngày 22/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,080g (*Không thấy không tám không gam*) loại: Heroine (BL 45).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định ngoài lần bán ma túy cho Phạm Thị H bị bắt quả tang ngày 17/6/2020, trước đó Lê Văn C còn có 01 lần bán ma túy khác cho Phạm Thị H cụ thể: Khoảng 17 giờ ngày 16/6/2020 tại ngã ba Nam Dân, thuộc thôn Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, Lê Văn C đã bán cho Phạm Thị H 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Nguồn gốc số ma túy C bán lần này là ma túy C đã mua trước đó tại khu vực cầu Đông Hương, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa vào chiều ngày 15/6/2020.

Đối với đối tượng là người đã bán ma túy cho C ở khu vực cầu Đông Hương, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Phạm Thị H là đối tượng có hành vi mua ma túy để sử dụng trái phép, tuy nhiên do trọng lượng ma túy đối tượng tàng trữ để sử dụng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng kích thước (0,8x1,5)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (đối tượng khai là Heroine) trong túi quần của H (ký hiệu M1); 200.000đ trong túi quần của C khi bắt quả tang; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen của C; 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen của H. Ngoài ra quá trình bán ma túy cho Hằng 01 lần trước đó C thu 200.000đ

Tại bản cáo trạng số 69/CTr - VKS ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Văn C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 17/6/2020 đến ngày 25/6/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, bị ung thư nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,071g (*Không thấy không bầy một gam*) loại: Heroine.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ ( *Hai trăm nghìn đồng*) là tiền mà Lê Văn C bán ma túy cho Phạm Thị H;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen của C; 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen của Hằng là công cụ phạm tội.

- Truy thu sung công số tiền 200.000đ là tiền C thu lời bất chính từ việc bán ma túy lần trước cho Phạm Thị H.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 17/6/2020 thôn Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương Lê Văn C đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine trọng lượng 0,080 gam cho Phạm Thị H, sinh năm 1985 ở thôn Thạch Nam, xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương lấy 200.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Trước đó vào khoảng 17 giờ ngày 16/6/2020 tại thôn Diêm 1, xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, huyện Quảng Xương Lê Văn C còn bán trái phép 01 gói ma túy cho Phạm Thị H lấy 200.000đ.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng

Xương truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, bị ung thư nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,071gam (*Không thấy không bầy một gam*) loại: Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền mà Lê Văn C bán ma túy cho Phạm Thị H;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen của C; 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen của H là công cụ phạm tội.

- Truy thu sung công số tiền 200.000đ là tiền C thu lời bất chính từ việc bán ma túy ngày 16/6/2020 cho Phạm Thị H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn C 07 (*Bảy*) năm tù, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 17/6/2020 đến ngày 26/6/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,071g (*Không thấy không thấy một gam*) loại: Heroine.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền mà Lê Văn C bán ma túy cho Phạm Thị H;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen của C; 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen của Hằng là công cụ phạm tội.

- Truy thu sung công số tiền 200.000đ là tiền C thu lời bất chính từ việc bán ma túy ngày 16/6/2020 cho Phạm Thị H.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2010/008591 ngày 26/11/2020).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
( Đã ký )

**Đào Thị Thu Thủy**









